

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2012

❖❖❖
THÁNG 04/2013

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát.

Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG
Tên viết tắt : CÔNG TY CP KHO VẬN TÂN CẢNG
Tên Tiếng Anh: TAN CANG WAREHOUSING JOINT STOCK COMPANY



Logo:

Mã cổ phiếu:

TCW

Địa chỉ:

Cảng Tân Cảng - Cát Lái, Phường Cát Lái, Quận 2, TP.HCM

Điện thoại:

(84-8) 35123498

Fax: (84-8) 35123727

Email:

info.tcw@saigonnewport.com.vn

Website:

www.saigonnewport.com.vn

Vốn điều lệ:

100.000.000.000 VND (Một trăm tỷ đồng)

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Kho Vận Tân Cảng là thành viên của Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn được thành lập trên cơ sở sát nhập 02 xí nghiệp kho bãi Tân Cảng và kho bãi Tân Cảng Cát Lái, hoạt động kinh doanh theo giấy phép đăng ký kinh doanh số 0310151760 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 4/1/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 16/7/2011.

Công ty ra đời nhằm đáp ứng yêu cầu chiến lược phát triển chuỗi logistic và các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ hậu cần cảng, phù hợp với tiến trình đổi mới của doanh nghiệp nhà nước và quân đội. Với chức năng nhiệm vụ chính là nghiên cứu, nắm bắt tình hình thị trường, khách hàng, mở rộng dịch vụ kinh doanh kho, bãi, xếp dỡ và vận tải...

Để tình hình hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả cao, phù hợp với định hướng chiến lược phát triển của Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn, công ty CP Kho Vận Tân Cảng đã đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ theo hướng “cửa tới cửa” (Door to door service) với tinh thần “thêm dịch vụ thêm chất lượng” góp phần đưa dịch vụ trọn gói của hệ thống dịch vụ Cảng của Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn tăng từ 18% hiện nay lên 40 đến 50% vào năm 2015.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

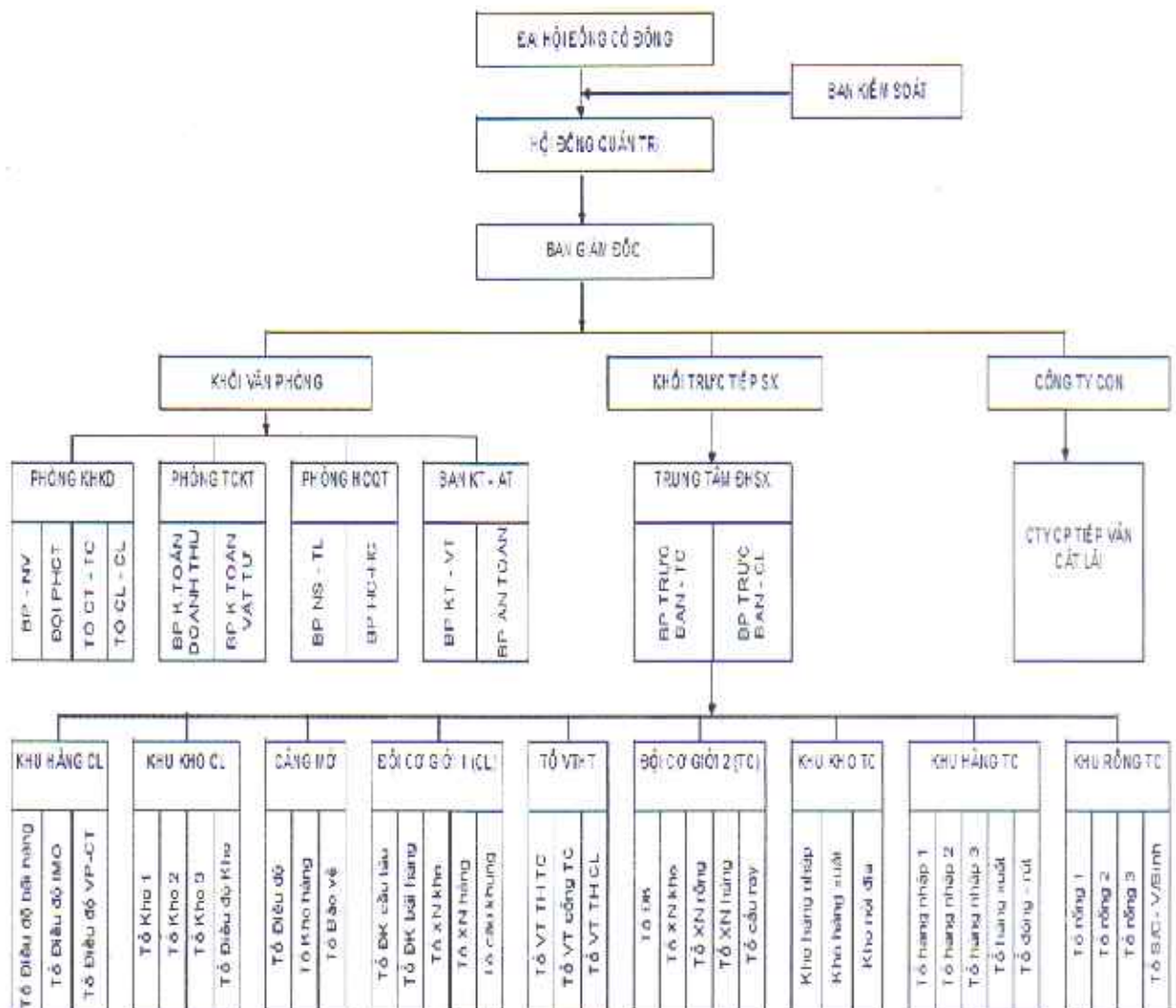
- Hoạt động kinh doanh hiện nay của Công ty chủ yếu tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh (Cảng Tân Cảng và Cảng Cát Lái) tập trung vào các mảng như sau: Dịch vụ Bốc xếp hàng hóa trong kho; Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa ở bãi;

Dịch vụ lưu kho; Dịch vụ lưu bãi và các dịch vụ vận tải hàng rời, đóng gói, kiểm đếm, khai thuê hải quan... Trong đó:

- **Dịch vụ bốc xếp hàng hóa trong kho, bãi:** đây là hoạt động chính yếu mà Công ty đã định hướng khai thác và phát triển từ khi thành lập đến nay, đóng góp lớn nhất vào nguồn thu của Công ty, danh mục khách hàng của Công ty gồm nhiều Công ty lớn như: Công ty Siêu sao Toàn Cầu, Công ty Asaco, Công ty giao nhận toàn cầu DHL, Cty Thamico, cty Ecu line các hãng tàu và công ty xuất nhập khẩu.

- Hiện tại Công ty đang quản lý và khai thác hệ thống kho bãi có diện tích rất lớn (Cảng Tân Cảng với 72.000 m² bãi, 704m cầu tàu, 24.000 m² kho, Cảng Cát Lái với 85.000 m² bãi, 24.000 m² kho và Khu Cảng mở duy nhất tại Việt Nam). Các hệ thống kho bãi này đều nằm ở những vị trí thuận lợi gần khu công nghiệp, khu cảng trọng điểm. Công ty đã kết hợp giữa lợi thế vị trí và năng lực cung ứng dịch vụ của mình nhằm mang lại cho khách hàng chất lượng tốt nhất, tiếp tục nâng cao vị thế trên thị trường.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.



- **Các công ty con**

Công ty Cổ Phần Tiếp Vận Cát Lái: Vốn điều lệ 09 tỷ đồng. Trong đó vốn góp của cty CP KVTC 5,1 tỷ đồng chiếm 56.04% vốn điều lệ. Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính: Vận chuyển hàng hóa bằng xe container và xe tải nhẹ. Thủ tục Hải quan, giao nhận, kiểm đếm, bốc xếp hàng hóa.

5. Định hướng phát triển.

Trong định hướng chiến lược phát triển, Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng phần đầu trở thành nhà cung cấp chuỗi các dịch vụ trọn gói hiện đại và chuyên nghiệp dựa trên hệ thống quản lý khai thác cảng tiên tiến TOP-X (Terminal Operational Package - X windows) tại Cảng Cát Lái, CMS (Container Management System) tại Cảng Tân Cảng tích hợp với hệ thống quản lý khai thác kho WMS (Warehouse Management System) tiên tiến cùng cơ sở hạ tầng đang từng bước hiện đại hóa có thể đáp ứng mọi nhu cầu về dịch vụ kho vận của khách hàng. Với Slogan "*Dịch vụ chuyên nghiệp, chất lượng hàng đầu*" Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng luôn nỗ lực hoàn thiện mình đáp ứng một cách tốt nhất nhu cầu của khách hàng với lòng tận tụy và năng lực không ngừng được nâng cao, cam kết mang đến cho khách hàng sự lựa chọn dịch vụ tốt nhất và mối quan hệ hợp tác, gắn bó dài lâu.

5.1 Chiến lược đầu tư

Với nền kinh tế phát triển, dịch vụ vận tải đa phương thức (logistics) đã trở thành một ngành dịch vụ tích hợp nhiều hoạt động có giá trị gia tăng cao, đem lại lợi ích kinh tế lớn. Theo dự đoán của các chuyên gia kinh tế, Việt Nam sẽ là môi trường cơ hội cho logistics bùng nổ vào thời gian tới. Để đáp ứng được nhu cầu của thị trường trong giai đoạn tới Công ty CP Kho Vận Tân Cảng đang tiến hành triển khai một loạt các dự án trong thời gian tới:

a) **Giai đoạn 2013-2015**

– Đầu tư xây dựng ICD mới gần Cảng Cát Lái.

– Đầu tư xây mới kho CFS xuất tại Cảng Cát Lái đưa vào sử dụng năm 2014.

b) **Giai đoạn 2015-2020**

Ở giai đoạn này sự ổn định phát triển những gì hiện có là rất quan trọng cùng với tích lũy tư bản và kinh nghiệm, dự kiến sẽ phát triển hệ thống ICD đến các tỉnh khác trong khu vực phía nam như: Tân Cảng Quy Nhơn, Tân Cảng Cần Thơ, Tân Cảng Cái Mép... Sự phát triển mở rộng hệ thống ICD rộng khắp khu vực phía nam sẽ mang đến cho khách hàng những sự lựa chọn dịch vụ phong phú, dịch vụ toàn diện. Dự kiến công ty sẽ đầu tư mở rộng thêm kho CFS tại Cát Lái để nâng cao năng lực khai thác mạng dịch vụ trọng yếu là kho CFS.

5.2 Sản xuất kinh doanh

a) **Củng cố, ổn định các dịch vụ hiện có:**

Hiện nay Kho Vận Tân Cảng đang triển khai các dịch vụ: Dịch vụ xếp dỡ, vận tải container; Dịch vụ kho bãi, Khai thuê Hải quan; Dịch vụ đóng gói, kiểm đếm, bốc xếp hàng hoá. Đây là những dịch vụ thế mạnh của KVTC, do đó cần

tập trung ổn định, nâng cao chất lượng các dịch vụ này, tạo tiền đề cho các dịch vụ khác trong chuỗi logistics của đơn vị phát triển mạnh, bền vững.

b) Phát triển các dịch vụ mới:

Tập trung hỗ trợ, đẩy mạnh hoạt động Cty CP TVCL, phát triển dịch vụ door to door, cung cấp dịch vụ trọn gói cho khách hàng.

Duy trì chính sách hợp lý với khách hàng truyền thống và không ngừng tìm kiếm khách hàng mới.

Củng cố và hoàn thiện kênh phân phối, nâng cao tính cạnh tranh và đảm bảo kinh doanh hiệu quả.

Hoàn thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ. Chú trọng công tác tiếp thị và quan hệ công chúng (Marketing & PR) nhằm quảng bá sâu rộng thương hiệu KVTC.

5.3 Quản trị:

a) Nguồn nhân lực:

Công ty một mặt sắp xếp lại số lao động hiện có, động viên CBCNV tự đào tạo nâng cao trình độ để có đủ khả năng đảm nhận các công việc theo yêu cầu mới, mặt khác tích cực tuyển dụng CBCNV có năng lực, kinh nghiệm để thực hiện được các công việc. Tăng cường lực lượng cán bộ kỹ thuật, nghiệp vụ có chuyên môn cao, cán bộ quản lý công nhân lành nghề để biên chế cho các đơn vị. Phần đầu đảm bảo nhân sự cho thực hiện nhiệm vụ nhưng phải tinh gọn.

Thường xuyên làm tốt các nội dung:

Đánh giá thực trạng nhân lực trong công ty, có kế hoạch bố trí, luân chuyển hợp lý giữa trình độ chuyên môn, tay nghề của từng người với yêu cầu chức danh công việc.

Đào tạo, nâng cao trình độ về quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật. Đào tạo bắt buộc đối với các chức danh quản lý.

Xây dựng, ban hành tiêu chuẩn chức danh thống nhất theo quy định chung của TCT; chế độ tiền lương & chính sách đối với nhân viên theo năng lực & hiệu quả công việc.

Tạo môi trường làm việc an toàn, thân thiện, hiện đại mang tính chuyên nghiệp.

b) Thương hiệu:

- Tập trung xây dựng văn hóa doanh nghiệp đặc trưng của TCSG nói chung và KVTC nói riêng.

- Xây dựng bản cam kết chất lượng của Công ty, sớm công bố và đưa vào vận hành.

c) Marketing:

Tận dụng tối đa hệ thống Marketing Cty mẹ, xúc tiến các hoạt động marketing phù hợp mô hình, năng lực công ty.

d) Quản trị bán hàng:

- Tập trung Duy trì luồng thông tin đa chiều: Cty –Khách hàng - Hiện trường – TTCSKH.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.

1. Tình hình hoạt động SXKD.

Năm 2012 Công ty đã phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD, các chỉ tiêu đều vượt kế hoạch đề ra.

- Việc triển khai các loại hình dịch vụ như xếp dỡ, vận tải container; kho bãi; đóng gói, kiểm đếm, bốc xếp hàng hóa khá hiệu quả, sản lượng cao, chất lượng hàng đầu tại khu vực TP.HCM. Trình độ công nghệ về xếp dỡ, vận chuyển, lưu bãi container thực hiện theo hệ thống của Công ty mẹ (chương trình Top-X), hiện đại và đồng bộ.

- Công ty đảm nhiệm toàn bộ dịch vụ kho bãi tại Tân cảng; toàn bộ dịch vụ lưu bãi, cấp hàng quá khổ quá tải, hàng nhập chuyên kiểm hóa, đóng rút tại bãi Cát Lái và hàng CFS nhập xuất tại CL. Một số dịch vụ khác như vận tải container tuyến ngoài cảng, vận tải hàng lẻ, khai thuê hải quan...do Công ty CP Tiếp Vận Cát Lái- Công ty con của KVTC đảm nhiệm đã đi vào khai thác ổn định, tăng trưởng và hiệu quả.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD chủ yếu :

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2012		
			KH	TH	% HT
1	Giá trị sản xuất	trđ	346.307	433.419	125,15
2	Tổng doanh thu	trđ	346.307	433.419	125,15
3	Doanh thu từ hoạt động SXKD chính	trđ	342.907	412.678	120,35
4	Tổng chi phí	trđ	315.228	371.830	117,96
5	Lợi nhuận trước thuế	trđ	31.079	61.589	198,17
6	Lợi nhuận sau thuế	trđ	23.477	45.924	195,61
7	Nộp ngân sách nhà nước	trđ	27.925	39.089	139,98
8	Vốn chủ sở hữu tại 31/12	trđ	136.340	140.594	103,12
9	Tỉ suất LN sau thuế trên vốn CSH	%	17,21	32,66	15,45
10	Tỉ suất LN sau thuế trên vốn điều lệ	%	23,48	45,92	22,44
11	Tổng số LĐ tại 31/12	người	419	383	91,41
12	Thu nhập BQ NLĐ	Tr.d/ ng.th	17,054	18,830	110,41
13	Giá trị tăng thêm	trđ	144.648	178.962	123,72
14	Đầu tư xd cơ bản và thiết bị	trđ	45.866	47.093	102,68

15	Đầu tư ra ngoài DN	trđ	-	-	-
16	Sản lượng thông qua bãi	teu	486.446	641.623	131,90
17	Sản lượng thông qua kho	tấn	726.104	700.020	96,41

2. Tổ chức và nhân sự

a. Ban điều hành

STT	Ban điều hành	Năm sinh	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Bùi Quang Huy	1961	Giám đốc	Bổ nhiệm 10/12/2009
2	Ông Lê Hữu Trường	1958	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm 08/12/2009
3	Ông Trần Minh Lãng	1963	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm 01/03/2011
4	Ông Đới Thanh Hải	1962	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm 01/04/2013

b. Số lượng cán bộ, nhân viên.

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Theo trình độ lao động	383	100
- Trình độ đại học và trên đại học	143	37,33
- Trình độ cao đẳng, trung cấp	61	15,92
- Trình độ sơ cấp, Công nhân kỹ thuật	179	46,75
Theo loại hợp đồng lao động	383	100
- Hợp đồng không thời hạn	283	73,96
- Hợp đồng có thời hạn	100	26,04

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án năm 2012.

Triển khai thực hiện kế hoạch của năm 2012, căn cứ vào chức năng quyền hạn của HĐQT, Ban Giám đốc được qui định tại điều lệ Công ty, trong năm 2012, Công ty đã thực hiện công tác đầu tư như sau:

TT	CÔNG TRÌNH, THIẾT BỊ	KH 2012 (trđ)	TH 2012 K. PHÍ (trđ)	Ghi chú
1	Đầu tư xây dựng cơ bản		23.664	
1.1	Xây dựng kho CFS	17.066	19.668	
1.2	Vá bãi cầu cảng Tân Cảng		480	
1.3	Nâng cấp bãi Cảng Mở		3.516	
2	Đầu tư thiết bị công nghệ		23.429	
2.1	Hệ thống camera Tân Cảng		1.800	
2.2	Xe nâng điện kho	13.000	12.175	
2.3	Xe dầu kéo	9.800	9.454	
3	Đầu tư ra ngoài doanh nghiệp			
	Tổng cộng		47.093	

Tổng số tiền đầu tư năm 2012: *Bốn mươi bảy tỷ không trăm chín mươi ba triệu đồng.*

Công tác đầu tư năm 2012 đúng nguyên tắc thủ tục, đúng hướng, tập trung triển khai thi công kho CFS, nâng cấp bãi Cảng mở Cát Lái để phục vụ sản xuất; đầu tư xe dầu kéo mới thay cho các xe cũ thanh lý. Đầu tư hệ thống Camera để nâng cao chất lượng dịch vụ tại khu vực kho Tân cảng.

4. Tình hình tài chính.

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	%
Tổng giá trị tài sản	278.786.788.163	308.582.157.308	110.68
Doanh thu thuần	365.219.722.491	430.300.478.832	117.81
Lợi nhuận từ hoạt động KD	49.711.082.472	54.563.761.047	109.76
Lợi nhuận khác	(447.663.012)	13.395.252.280	
Lợi nhuận trước thuế	49.263.419.463	67.959.013.327	137.95
Lợi nhuận sau thuế	36.128.348.054	51.083.016.455	141.39
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	22%	22%	

(Nguồn : Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2012 của cty KVTC)

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		53,96 %	52,64 %
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		46,04 %	47,36 %
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		51,53 %	48,83 %
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		46,46 %	49,55 %
3	Khả năng thanh toán	lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		1,15	1,56
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1,15	1,56
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		16,55 %	12,96 %
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		11,87 %	9,89 %
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu		35,63%	26,16

5. Cơ cấu cổ đông.

- Cơ cấu cổ đông như sau:

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ phần (%)
1	Tổ chức	1	5.900.000	59,00%
	- Trong nước	1	5.900.000	59,00%
	- Nước ngoài	0	0	0%
2	Cá nhân	2357	4.100.000	41,00%
	- Trong nước	2357	4.100.000	41,00%
	- Nước ngoài	0	0	0%
	Tổng cộng	355	10.000.000	100%

• Thông tin chi tiết về cổ đông lớn

STT	Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị theo mệnh giá	Tỷ trọng trong tổng VDL
1	Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	5.900.000	59.000.000.000	59,00%
	Tổng cộng	5.900.000	59.000.000.000	59,00%

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.

1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD.

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2011	Thực hiện 2012	%
Vốn chủ sở hữu	138.127.907.035	143.376.213.872	103.80
Vốn điều lệ	100.000.000.000	100.000.000.000	100.00
Doanh thu thuần	365.219.722.491	430.300.478.832	117.81
Tổng doanh thu	377.649.493.002	450.908.440.764	119.39
Lợi nhuận trước thuế	49.263.419.463	67.959.013.327	137.95
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	36.128.348.054	51.083.016.455	141.39
Tỷ lệ LNST/VCSH	26,16%	35,63%	10.47
EPS (đồng)	3.561	4.861	136.50

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012 của Cty CP Kho vận Tân Cảng)

Nhận thức rõ những khó khăn trong năm 2012, Công ty đã cân nhắc đưa ra kế hoạch kinh doanh phù hợp, đảm bảo bước phát triển ổn định, tạo đà cho sự tăng trưởng trong tương lai. Tuy nhiên, với sự nỗ lực không ngừng, Công ty đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Doanh thu thuần năm 2012 đạt 430,3 tỷ, tương đương 125,15% so với kế hoạch 2012 và gấp 1,18 lần so với mức thực hiện năm 2011. Ngoài ra, kết quả ấn tượng khác phải kể đến là mức lợi nhuận trước thuế đạt 67.96 tỷ, tương ứng 198.17% kế hoạch 2012 và tăng 1.38 lần so với lợi nhuận trước thuế 2011.

• Cơ cấu doanh thu:

Khoản mục	Đơn vị	Năm 2011	Năm 2012
Doanh thu bốc xếp container	Đồng	56.750.619.195	59.720.236.055
Doanh thu bốc xếp bãi	Đồng	156.728.498.511	202.319.964.871

Doanh thu bốc xếp kho	Đồng	96.878.716.155	113.842.265.644
Doanh thu lưu bãi	Đồng	33.508.670.849	8.312.670.087
Doanh thu thuê kho	Đồng	10.759.747.146	13.351.968.296
Dịch vụ sửa chữa cont	Đồng		14.387.469.419
Doanh thu dịch vụ vận tải	Đồng	10.587.919.313	18.054.254.814
Doanh thu bán nhiên liệu	Đồng	220.066.636	289.853.891
Doanh thu khác	Đồng	273.163.635	308.756.802
Các khoản giảm trừ doanh thu	Đồng	414.953.610	286.961.047
Doanh thu thuần	VND	365.219.722.491	430.300.478.832

(Nguồn: BCTC hợp nhất CTCP Kho Vận Tân Cảng)

2. Tình hình tài chính.

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này.

Trong năm, Công ty thực hiện chia cổ tức năm 2012 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 và trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2012 như sau (số liệu theo báo cáo tài chính năm 2012 của công ty mẹ):

	Số tiền (VNĐ)
Chia cổ tức năm 2012 (tương ứng 22% vốn điều lệ)	22.000.000.000
Trích lập Quỹ Đầu tư phát triển	4.592.449.478
Trích lập Quỹ Dự phòng tài chính	2.296.224.739
Trích lập Quỹ Khen thưởng	2.296.224.739
Trích lập Quỹ Phúc lợi	2.296.224.739
Trích lập Quỹ khen thưởng Ban điều hành Công ty	200.000.000
	<u>33.681.123.695</u>

• Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2012

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Vốn chủ sở hữu	Đồng	143.376.213.872
2	Nguồn vốn cổ phần	Đồng	100.000.000.000
3	Giá mỗi cổ phần	Đồng	10.000
4	Số lượng cổ phần lưu hành	Cổ phần	10.000.000
5	Giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu	Đồng/CP	14.338
6	Tổng Tài Sản	Đồng	308.582.157.308
7	Tổng nợ phải trả	Đồng	159.024.207.347

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2012 của CTy CP Kho vận Tân Cảng)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

• Về công tác quản lý điều hành SXKD:

- Công tác quản lý điều hành đã đi vào nề nếp, hoạt động hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu SXKD.
- Công tác quản lý quy trình quy phạm, an toàn sản xuất: Quy trình quy phạm thường xuyên được rà soát hoàn chỉnh, ngày càng phù hợp với yêu cầu quản lý và đổi mới sản xuất. Công tác an toàn được chú trọng, đặc biệt là công tác huấn luyện, công tác kiểm tra, duy trì kỷ luật lao động và nội quy ATLD. Năm 2011, không có vụ việc mất an toàn nghiêm trọng.
- Công tác quản lý các định mức kinh tế kỹ thuật: Thường xuyên theo dõi, quản lý chặt chẽ các định mức kinh tế kỹ thuật (định mức lao động, định mức chi phí nguyên nhiên vật liệu, định mức thời gian giao nhận...).
- Công tác quản lý tài sản, trang thiết bị, phương tiện: Thực hiện đúng các quy định về kiểm kê, mua sắm, sửa chữa, thanh lý tài sản, TTB, phương tiện. Mở sổ sách đăng ký, theo dõi chặt chẽ các danh mục theo quy định, không để mất mát, hư hỏng do lỗi chủ quan.
- Bảo vệ môi trường, vệ sinh công nghiệp: Thực hiện nghiêm quy định về vệ sinh môi trường, vệ sinh công nghiệp. Không xả chất thải nguy hại ra môi trường.
- Công tác quản lý tài chính: Thực hiện nghiêm chế độ quản lý tài chính theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Tiếp tục nâng cấp phần mềm kế toán Lemon 3, vận hành hiệu quả.
- Chấp hành Pháp luật và các chế độ quy định: Chấp hành nghiêm các quy định của Nhà nước, Quân đội, Quân chủng và TCT về hoạt động SXKD. Hoạt động SXKD đúng pháp luật.

• Những cải tiến về công tác quản lý:

- BGĐ thường xuyên rà soát, điều chỉnh, phân công nhiệm vụ các đ/c trong Ban GD quản lý các mặt công tác phù hợp từng giai đoạn phát triển của đơn vị. Chỉ đạo các phòng chức năng bổ sung các quy định quản lý khác một cách kịp thời.
- Về sắp xếp, tổ chức lại hệ thống sản xuất kinh doanh: Rà soát, đề xuất kiện toàn tổ chức biên chế, trong đó tập trung ưu tiên cho khối hiện trường.

• Về Chính sách nhân sự :

- Công tác tuyển dụng, ký kết hợp đồng lao động, thực hiện tổ chức biên chế: Thực hiện đúng quy chế ĐH CNVC TCT TCSG và Cty CP KVTC. Chất lượng lao động tuyển dụng đáp ứng yêu cầu SX.
- Trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, công nhân: Thường xuyên rà soát, sắp xếp bố trí lao động phù hợp năng lực thực tế. Trình độ, năng lực NLĐ đáp ứng được yêu cầu của đơn vị.
- Thực hiện các quy định về thu nộp BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp: Tiến hành trích quỹ lương NLĐ, trích nộp BHXH, BHYT, BHTN tính vào giá thành sản phẩm đúng quy định về thời gian và mức trích nộp

- **Về Chính sách tiền lương:**

- Công tác quản lý tiền lương: Thực hiện đúng quy chế lương được duyệt.
- Đảm bảo việc làm và đời sống của người lao động: Thường xuyên đảm bảo việc làm và đời sống vật chất tinh thần của người lao động.

- **Về Chính sách đào tạo:**

- Công tác đào tạo, huấn luyện nâng cao trình độ và tay nghề: Có kế hoạch đào tạo huấn luyện năm, chú trọng đào tạo tại chỗ; bố trí, tạo điều kiện cho người lao động tham gia các khóa đào tạo do cảng tổ chức.
- Công tác an toàn lao động: Chủ trọng duy trì thực hiện nghiêm nội quy an toàn lao động của Cảng. Thực hiện huấn luyện ATLD ngay sau tuyển dụng và theo định kỳ đúng quy định.

- **Về xây dựng uy tín, thương hiệu:**

- Cam kết với khách hàng và triển khai thực hiện nghiêm các cam kết về CLDV trên nền tảng các quy chế quy định của Công ty mẹ và các quy định riêng của đơn vị.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2013

- **Phương hướng:**

- Phát triển sản xuất kinh doanh trên cơ sở định hướng chung của TCT; Phát triển TCT dựa trên 2 trụ cột (khai thác cảng & dịch vụ Logistics) và 3 nền tảng (CLDV hàng đầu, hướng tới khách hàng; Quản trị tiên tiến, nhân lực chuyên nghiệp, chất lượng cao; Kỹ luật quân đội, văn hóa doanh nghiệp, trách nhiệm cộng đồng). Lấy năm 2013 làm năm bản lề phát triển trụ cột dịch vụ Logistic, triển khai thực hiện tốt phương châm chung của TCT “ tăng cường quản trị- Kiểm soát chặt chẽ-kinh doanh hiệu quả và phương châm của đơn vị “Dịch vụ chuyên nghiệp, phát triển vững chắc, kinh doanh hiệu quả. Tăng cường hoạt động Sale, Marketing – Giữ vững thị phần khai thác kho, bãi, đặc biệt là kho CFS và dịch vụ đóng rút hàng và trung chuyển Cảng Mới; tập trung triển khai thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD. Phấn đấu giữ thị phần, nâng cao uy tín; tiếp tục triển khai thực hiện tốt kế hoạch nâng cao chất lượng dịch vụ năm 2013.
- Song song với triển khai SXKD, triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự. Sẵn sàng bến bãi, kho, phương tiện phục vụ xếp dỡ, tập kết hàng quân sự; tăng cường tuần tra canh gác, đảm bảo an ninh cảng biển theo chỉ lệnh trên giao. Thực hiện tốt 5 không “ Không mất canh gác – không mất ANTT – không cháy nổ – Không thoái thác nhiệm vụ – không tệ nạn xã hội”
- Làm tốt công tác chuẩn bị cho dịch chuyên Tân Cảng, triển khai các dự án đầu tư đúng kế hoạch; dự án xây dựng kho CFS xuất tại Cảng Cát Lái, gói thầu mua sắm 01 xe nâng rộng.
- Tiếp tục hỗ trợ công ty CP TVCL đẩy mạnh các dịch vụ xếp dỡ, vận tải đưa thêm phương tiện, công nhân vào dây chuyền sản xuất của đơn vị, đồng thời phát triển mạnh các dịch vụ Logistics khác nhau như khai thuê Hải quan, vận tải ngoài. Đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động

- Sản lượng dịch vụ

Sản lượng hàng kho : 726.030 tấn

Sản lượng hàng bãi : 660.097 teu

- Dự kiến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2012	KẾ HOẠCH 2013	TỶ LỆ (%)
1	Giá trị sản xuất	trđ	433.419	442.902	102,18
2	Tổng doanh thu	trđ	433.419	442.902	102,18
3	Doanh thu từ hoạt động SXKD chính	trđ	412.678	438.319	106,21
4	Tổng chi phí	trđ	371.830	379.242	101,99
5	Lợi nhuận trước thuế	trđ	61.589	63.660	103,36
6	Lợi nhuận sau thuế	trđ	45.924	48.131	104,81
7	Nộp ngân sách nhà nước	trđ	39.089	37.676	96,38
8	Vốn chủ sở hữu tại 31/12	trđ	140.594	176.292	125,39
9	Tỉ suất LN sau thuế trên vốn CSH	%	32,66	30,51	(5,36)
10	Tỉ suất LN sau thuế trên vốn điều lệ	%	45,92	48,13	2,21
11	Tổng số LĐ tại 31/12	người	383	389	101,57
12	Thu nhập BQ NLĐ	trđ/ng.th	18,830	19,280	102,39
13	Giá trị tăng thêm	trđ	178.962	189.137	105,68
14	Đầu tư xd cơ bản và thiết bị	trđ	47.093	148.244	314,79
15	Đầu tư ra ngoài DN	trđ	0	9.300	
16	Sản lượng thông qua bãi	teu	641.623	660.097	102,88
17	Sản lượng thông qua kho	tấn	700.020	726.030	103,71

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty.

Năm 2012, với sự chỉ đạo, lãnh đạo sâu sát của Đảng ủy, BGD và nỗ lực phấn đấu tập thể CB, CNV, NLĐ trong toàn Công ty, đơn vị đã phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ trên giao. Hoạt động SXKD đúng pháp luật, hiệu quả, các chỉ tiêu đều vượt kế hoạch đề ra. Công tác đầu tư đúng hướng, hiệu quả. Việc đầu tư

TTB, xây dựng kho CFS mới giúp nâng cao năng lực xếp dỡ, năng lực lưu kho của đơn vị. việc đẩy mạnh hoạt động của cty TVCL góp phần mở rộng loại hình, đa dạng hóa dịch vụ, từng bước cung cấp dịch vụ trọn gói cho khách hàng.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của BGD

Với mục tiêu đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị tổ chức chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban giám đốc trong việc thực hiện các giải pháp giảm chi phí, nâng cao hiệu quả công tác quản trị, nâng cấp chất lượng dịch vụ, triển khai thực hiện hiệu quả công tác đầu tư.

Qua kiểm điểm công tác cho thấy Ban giám đốc đã triển khai thực hiện các nghị quyết và kết luận của Hội đồng quản trị với nỗ lực cao. Do đó, Công ty đã đạt được hiệu quả tốt năm 2012 trong tình hình sản xuất kinh doanh có nhiều khó khăn thử thách. Doanh thu thuần đạt 412,678 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 61,589 tỷ đồng (*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012*); Doanh thu thuần hợp nhất đạt 430,300 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 67,959 tỷ đồng, vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. (*Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2012*). Đời sống CB, NV ổn định, thu nhập bình quân đạt 18,830 triệu đồng/người tháng.

3. Các kế hoạch định hướng của HĐQT

Trên cơ sở dự báo tình hình kinh tế thế giới, trong nước, tình hình xuất nhập khẩu, tình hình cạnh tranh và thực tế đơn vị, căn cứ kế hoạch phát triển Công ty, Hội đồng quản trị đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 và phương hướng quản trị, điều hành gồm một số nội dung chính như sau:

Chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2013:

Tổng doanh thu: 442.902 tỷ đồng bằng 102,18% so với thực hiện năm 2012

Lợi nhuận trước thuế : 63.660 tỷ đồng bằng 103.36 % so với thực hiện năm 2012

Ti lệ chia cổ tức dự kiến: 22% trên vốn điều lệ

Thu nhập bình quân NLĐ: 19,28 triệu đồng/người tháng.

Tập trung chỉ đạo và hỗ trợ Ban giám đốc :

Phát triển sản xuất kinh doanh trên cơ sở định hướng chung của TCT; Phát triển TCT dựa trên 2 trụ cột (khai thác cảng & dịch vụ Logistics) và 3 nền tảng (CLDV hàng đầu, hướng tới khách hàng; Quản trị tiên tiến, nhân lực chuyên nghiệp, chất lượng cao; Kỷ luật quân đội, văn hóa doanh nghiệp, trách

nhiệm cộng đồng). Lấy năm 2013 làm năm bản lề phát triển trụ cột dịch vụ Logistic, triển khai thực hiện tốt phương châm chung của TCT “ tăng cường quản trị- Kiểm soát chặt chẽ-kinh doanh hiệu quả và phương châm của đơn vị “Dịch vụ chuyên nghiệp, phát triển vững chắc, kinh doanh hiệu quả. Tăng cường hoạt động Sale, Marketing – Giữ vững thị phần khai thác kho, bãi, đặc biệt là kho CFS và dịch vụ đóng rút hàng và trung chuyển Cảng Mở; tập trung triển khai thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD. Phấn đấu giữ thị phần, nâng cao uy tín; tiếp tục triển khai thực hiện tốt kế hoạch nâng cao chất lượng dịch vụ năm 2013.

Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ, tập trung vào giải phóng hàng nhanh, an toàn; cải tiến thủ tục, hỗ trợ tối đa khách hàng; nâng cao chất lượng dịch vụ rỗng, chuyên bãi kiểm hóa, dịch vụ CFS.... Chú trọng mở rộng, nâng cao chất lượng dịch vụ theo hướng: Cửa tới cửa (Door to door service) với tinh thần “Thêm dịch vụ thêm chất lượng”.

Nghiên cứu triển khai công tác đầu tư phát triển sản xuất đúng hướng, hiệu quả, tập trung cho đầu tư mở rộng sản xuất, nâng cao năng lực xếp dỡ, vận chuyển và đầu tư cải tiến công nghệ, đặc biệt công nghệ quản lý kho CFS theo hướng hiện đại, tương thích với hệ thống Logistic của toàn TCT, tăng cường ứng dụng CNTT vào quản lý, điều hành SX.

Với sự hỗ trợ của Công ty mẹ, tiếp tục triển khai công tác chuẩn bị cho kế hoạch chuyển đổi công năng khu vực Tân cảng.

Tiếp tục hoàn thiện và triển khai thực hiện đúng các Quy chế, Quy định của Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị.

a. Thành viên HĐQT

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Bùi Quang Huy	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 21/01/2010
3	Ông Nguyễn Năng Toàn	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 21/01/2010
5	Ông Nguyễn Hữu Đức	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 20/08/2010

b. Hoạt động của HĐQT

Trong năm 2012, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 phiên họp (từ tháng 01/2012 đến tháng 01/2013). Cụ thể như sau :

Số biên bản	Ngày họp	Nội dung cuộc họp
Biên bản họp hội đồng quản trị phiên thứ 5	07/02/2012	- Thông qua hình thức và tỷ lệ tạm ứng cổ tức năm 2011.

Số biên bản	Ngày họp	Nội dung cuộc họp
Biên bản họp hội đồng quản trị phiên thứ 6	10/04/2012	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả hoạt động SXKD 2011, kế hoạch SXKD 2012; kết quả đầu tư năm 2011, kế hoạch đầu tư năm 2012. - Thông qua các báo cáo tài chính, báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2011. - Thông qua các báo cáo, tờ trình dự kiến trình ĐHCĐ gồm: báo cáo hoạt động HĐQT năm 2011; Báo cáo của BKS, phương án phân phối lợi nhuận năm 2011, KH 2012; phương án trả lương năm 2012, phương án thù lao HĐQT, BKS năm 2012, chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2012; Miễn nhiệm thành viên HĐQT.
Biên bản họp HĐQT phiên thứ 7	28/09/2012	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả hoạt động SXKD 9 tháng đầu năm, kế hoạch quý IV năm 2012; kết quả đầu tư 9 tháng đầu năm, kế hoạch quý IV năm 2012. - Thông qua nội dung cơ cấu lại bộ máy quản lý cty CP TVCL.
Biên bản họp HĐQT phiên thứ 8	06/11/2012	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc thay đổi người đại diện phần vốn góp của Công ty CP Kho Vận Tân Cảng tại cty CP Tiếp Vận Cát Lái.

Số biên bản	Ngày họp	Nội dung cuộc họp
Biên bản họp HĐQT phiên thứ 9	30/11/2012	- Thông qua hình thức và tỷ lệ tạm ứng cổ tức năm 2012.

2. Ban kiểm soát.

a. Thành viên ban kiểm soát.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Bà Mai Thị Trâm	Trưởng ban	Bổ nhiệm 21/01/2010
2	Ông Nguyễn Hữu Tuấn	Ủy viên	Bổ nhiệm 21/01/2010
3	Ông Phạm Mạnh Nhân	Ủy viên	Bổ nhiệm 21/01/2010

b. Hoạt động của BKS

Với số lượng 03 thành viên, trong năm 2012 Ban Kiểm soát công ty đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ theo quy chế hoạt động đã được Đại hội cổ đông thông qua.

Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp định kỳ của HĐQT. Kiểm tra kết quả hoạt động điều hành của HĐQT, ban giám đốc trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ của công ty, góp phần làm cho hoạt động SXKD được minh bạch, lành mạnh.

Giám sát hoạt động của HĐQT, ban điều hành, ban lãnh đạo công ty thực hiện nghiêm túc việc cung cấp thông tin và kiểm tra tình hình tài chính và các mặt hoạt động của công ty.

Trong năm 2013, đứng trước dự báo nền kinh tế Việt Nam và Thế Giới tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, tình hình an ninh biển đông có nhiều diễn biến phức tạp. Trong nước áp lực về tỷ giá, lãi suất và lạm phát, tình hình nợ công đang lan rộng tại Châu Âu đang là gánh nặng của nền kinh tế, đặc biệt, sự cạnh tranh gay gắt của các cảng biển trong khu vực như cảng SCPT, PSA, VICT.. BKS đề nghị HĐQT, Ban Giám đốc cần có những định hướng đúng đắn, nhất là các lĩnh vực về đầu tư mua sắm trang thiết bị, đầu tư tài chính, cân đối sử dụng nguồn vốn có hiệu quả, giám sát chặt chẽ kế hoạch SXKD đã đề ra trong năm 2013 đặc biệt giám sát chặt chẽ các khoản chi phí trong năm theo kế hoạch SXKD đồng thời các chỉ tiêu doanh thu cần được bám sát đảm bảo theo kế hoạch đề ra. Để thực hiện tốt nhiệm vụ HĐQT, Ban Giám đốc, cần tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo thực hiện tiết kiệm chi phí trong sản xuất kinh doanh đến toàn bộ cán bộ CNV của công ty, giám sát chặt chẽ hiệu quả công việc của các bộ phận...

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS.

STT	Bộ phận	Số lượng	Thù lao năm 2012 (ĐVT: đồng)
A. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
1	Chủ tịch HĐQT	01	14.400.000
2	Thành viên HĐQT	02	19.200.000
	Tổng cộng		33.600.000
B. BAN KIỂM SOÁT			
1	Trưởng BKS	01	9.600.000
2	Thành viên BKS	02	12.000.000
	Tổng cộng		21.600.000

Nơi nhận:

- UBCKNN (CBTT)
- HĐQT-BKS-BGD
- Lưu KHKD, H12

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Bùi Quang Huy